

XÂY DỰNG CƠ CHẾ PHÁP LÝ BẢO ĐẢM CHO NHÂN DÂN THAM GIA HOẠT ĐỘNG PHẢN BIỆN XÃ HỘI

TRẦN THỊ CẨM TÚ*

Xây dựng cơ chế pháp lý bảo đảm cho Nhân dân tham gia hoạt động phản biện xã hội là một trong những giải pháp cấp thiết nhằm thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân đối với bộ máy nhà nước. Đó còn là giải pháp quan trọng nhằm góp phần đổi mới sự lãnh đạo của Đảng, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Phản biện xã hội; xây dựng cơ chế pháp lý; Nhà nước pháp quyền; Nhân dân; tham gia hoạt động; bảo đảm.

Creating a legal framework to guarantee public participation in social criticism is an urgent solution for enabling citizens to exercise their ownership rights over state machinery. This is also a vital measure to renew the Party's leadership, enhance the effectiveness and efficiency of state management, and improve the quality of operations by the Vietnam Fatherland Front and other political-social organizations. These efforts are critical in building a socialist rule-of-law State of Vietnam.

Keywords: Social criticism; legal framework establishment; rule of law state; the People; participation; ensuring.

NGÀY NHẬN: 20/9/2024

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 12/11/2024

NGÀY DUYỆT: 16/12/2024

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.347.2024.1032>

1. Sự cần thiết xây dựng cơ chế pháp lý bảo đảm cho Nhân dân tham gia hoạt động phản biện xã hội

Hoạt động phản biện xã hội của Nhân dân là việc Nhân dân thông qua tổ chức chính trị - xã hội hoặc trực tiếp theo dõi xem xét kiểm tra đánh giá các hoạt động thực hiện pháp luật của đảng viên, cán bộ, công chức và các tổ chức, cơ quan trong bộ máy Đảng, Nhà nước cũng như đóng góp ý kiến đối với việc hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của

Nhà nước nhằm góp phần kiểm soát quyền lực của Nhà nước.

Phản biện xã hội ở Việt Nam đã được yêu cầu trong các văn kiện của Đảng và các văn bản pháp luật của Nhà nước. Phản biện xã hội do nhiều chủ thể thực hiện, trong đó Nhân dân là chủ thể có vị trí, vai trò quan trọng đặc biệt; đồng thời, mang tính nhân dân rộng rãi, tính dân chủ XHCN, tính xây dựng, tính khoa học và thực tiễn. Bài viết đề

* NCS của Học viện Chính trị Khu vực IV

cập sự cần thiết xây dựng cơ chế phản biện xã hội trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, góp phần hoàn thiện pháp luật và nâng cao chất lượng hoạt động phản biện xã hội, cụ thể:

Thứ nhất, thiết lập cơ chế và tăng cường hoạt động phản biện xã hội là chủ trương của Đảng trong giai đoạn hiện nay. Việc thiết lập cơ chế giám sát quyền lực nhà nước và thiết lập những kênh thông tin để lắng nghe những ý kiến trái chiều; xem xét đường lối, chủ trương, chính sách dưới nhiều góc độ khác nhau là rất cần thiết. Vì vậy, Đại hội của Đảng đã yêu cầu: Nhà nước cần ban hành cơ chế để Mặt trận và các đoàn thể thực hiện tốt vai trò giám sát và phản biện xã hội¹. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) cũng nhấn mạnh việc phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, kiểm soát quyền lực nhà nước và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Thứ hai, việc xây dựng cơ chế phản biện xã hội của Nhân dân là yêu cầu quan trọng trong bối cảnh một đảng cầm quyền, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam hiện nay. Quá trình này đòi hỏi phải mở rộng dân chủ trên các lĩnh vực đời sống xã hội. Vấn đề đặt ra là phải nghiên cứu cơ chế điều tiết và định hướng được các ý kiến, luồng tư tưởng khác nhau trong xã hội thành hệ thống phản biện và trong khuôn khổ *Hiến pháp* và pháp luật. Trên cơ sở đó, xây dựng cơ chế phản biện xã hội của Nhân dân (thông qua Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội) đúng với đường lối và chính sách của Đảng nhằm phát huy dân chủ, tạo sự đồng thuận, giữ vững ổn định chính trị - xã hội để xây dựng đất nước.

Việc thực hiện cơ chế phản biện xã hội cũng là cơ sở để nghiên cứu xây dựng thể

chế Đảng lãnh đạo đối với các tổ chức chính trị - xã hội mà mấu chốt là pháp chế hóa tổ chức và phương thức hoạt động độc lập của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; thể chế hóa các mối quan hệ phân công và phối hợp công tác giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với bộ máy tổ chức Đảng và Nhà nước hiện nay. Quá trình tham gia này cũng là quá trình khơi dậy tính chủ động, năng động, sáng tạo, thực sự phát huy quyền làm chủ của Nhân dân².

2. Kết quả hoạt động phản biện xã hội của Nhân dân thông qua Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

Hiến pháp năm 2013 là văn bản pháp lý cao nhất của Việt Nam, quy định rõ quyền và nghĩa vụ của công dân, của các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tham gia vào hoạt động phản biện xã hội. Tại Điều 2 *Hiến pháp* năm 2013 hiến định: “Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức”; Điều 28 cũng đã mở rộng quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội của công dân, tạo cơ sở pháp lý cho công dân tham gia vào quá trình phản biện xã hội; Điều 9 quy định rõ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Điều 10 quy định về công đoàn và Điều 77 góp phần khẳng định vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện phản biện xã hội đối với các chính sách và quy định của Nhà nước, tạo nền tảng pháp lý mạnh mẽ để Nhân dân tham gia vào quá trình phản biện nhằm bảo đảm các chính sách được thực hiện đúng đắn và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Nhân dân. Đây là cơ sở pháp lý cao nhất để từ đó Nhà nước ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định về quyền phản biện xã hội của Nhân dân.

Cụ thể hóa *Hiến pháp* năm 2013, *Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam* năm 2015 đã

quy định khá rõ về hoạt động phản biện xã hội và là căn cứ pháp lý quan trọng để các cơ quan nhà nước có thẩm quyền triển khai thực hiện hoạt động phản biện xã hội (Điều 32). Bên cạnh đó, hoạt động phản biện xã hội còn được quy định cụ thể trong *Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật* năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định về hoạt động phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và một số văn bản pháp luật liên quan đến phản biện xã hội, như: *Luật Trưng cầu ý dân* năm 2015, *Luật Báo chí* năm 2016, *Luật Tiếp cận thông tin* năm 2016, *Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở* năm 2022, Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội...

Để tăng cường cơ chế thực hiện phản biện xã hội đạt hiệu quả, ngày 12/12/2013, Bộ Chính trị đã có Quyết định số 217-QĐ/TW về việc ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội; ngày 17/4/2014, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã ban hành Thông tri số 28/TTr-MTTW-BTT về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội... Đồng thời, để phối hợp chỉ đạo và thực hiện tốt chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về hoạt động phản biện xã hội đáp ứng yêu cầu của tình hình mới, ngày 15/6/2017, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã ký ban hành Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN quy định chi tiết về các hình thức giám sát và phản biện xã hội. Đây là cơ sở quan trọng để triển khai hiệu quả hơn nữa hoạt động này.

Ngoài ra, vai trò của Nhân dân trong hoạt động phản biện xã hội ngày càng được

chú trọng. Ban Bí thư đã ban hành Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 26/10/2022 về phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII) là một trong những giải pháp cụ thể nhằm hoàn thiện pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật về phản biện xã hội hiệu quả. Trên cơ sở đó, đã làm rõ hơn về quá trình tham gia phản biện xã hội là quá trình khơi dậy tính chủ động, năng động, sáng tạo của Nhân dân, thực sự phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Đồng thời, tính tích cực xã hội của Nhân dân ngày càng được nâng cao trong quá trình xây dựng nền dân chủ XHCN, một nền dân chủ mà tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân và được thực hiện trong thực tế cuộc sống.

Tuy nhiên, để thực hiện phản biện xã hội thiết thực, hiệu quả, cần có cơ chế cụ thể để Nhân dân bày tỏ ý kiến và phản biện đối với dự thảo, dự án những quyết định lớn của Đảng và Nhà nước; đặc biệt, Đảng và Nhà nước thể hiện tâm thế sẵn sàng lắng nghe, kể cả những ý kiến ngược chiều không phương hại đến lợi ích của Nhân dân và dân tộc, có một ý nghĩa quan trọng thúc đẩy xây dựng môi trường dân chủ.

Hoạt động phản biện xã hội của Nhân dân thông qua Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, cụ thể:

Giai đoạn 2013 - 2018, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đã thực hiện phản biện thông qua tổ chức 22.934 cuộc hội nghị phản biện, 24.870 lần gửi dự thảo văn bản và đối thoại trực tiếp 30.775 cuộc. Nội dung tham gia góp ý, phản biện trong nhiều dự án luật, như: *Luật Lao động* (sửa đổi); dự thảo *Luật sửa đổi, bổ sung Luật Dạy nghề* (*Luật Giáo dục nghề nghiệp*); dự án *Luật Tổ chức Chính phủ* (sửa

đổi), *Luật Bảo vệ môi trường* (sửa đổi), *Luật Việc làm*; *Luật Dân số*; *Luật Tổ chức Quốc hội* (sửa đổi), *Bộ luật Dân sự*, *Bộ luật Hình sự* (sửa đổi, bổ sung), *Luật Bảo hiểm xã hội* (sửa đổi, bổ sung), *Bộ luật Tố tụng Dân sự*, *Bộ luật Tố tụng Hình sự*, *Luật Tố tụng Hành chính*, *Luật An toàn vệ sinh lao động* (sửa đổi), *Luật Đấu thầu* (sửa đổi), *Luật Doanh nghiệp* (sửa đổi); *Luật Đất đai* (sửa đổi), dự án *Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân*...³.

Từ năm 2019 đến tháng 9/2020, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã phản biện nhiều văn bản quan trọng của Đảng, Quốc hội Chính phủ các bộ, ngành. Trong đó, cấp tỉnh đã tổ chức 784 hoạt động phản biện; cấp huyện tổ chức 4.403 hoạt động phản biện và cấp xã tổ chức 25.834 hoạt động phản biện. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp và nhân dân đã có 32.064 ý kiến góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền⁴. Các dự thảo văn bản do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức, tiến hành phản biện rất đa dạng và phong phú về lĩnh vực; nhiều nội dung phản biện đã được cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và có ý kiến phản hồi tích cực⁵. Tính từ năm 2019 - 2024, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã tổ chức được 16 hội nghị phản biện xã hội; các tổ chức thành viên của Mặt trận đã tổ chức phản biện xã hội đối với 19 dự thảo văn bản... Nhiều ý kiến phản biện xã hội đã được các cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, đánh giá cao, trở thành một kênh thông tin quan trọng, cần thiết giúp Đảng, Nhà nước xem xét, hoàn thiện và ban hành chủ trương, chính sách, pháp luật và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, của địa phương⁶.

3. Những tồn tại, hạn chế trong quá trình phản biện xã hội của Nhân dân thông qua Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Ở nước ta, phản biện xã hội đã và đang góp phần không nhỏ tạo nên không khí dân

chủ, tạo nên những điều chỉnh trong hoạt động lãnh đạo, quản lý theo chiều hướng hợp lòng dân hơn. Song, cũng còn nhiều chính sách còn xa lòng dân, phản biện nhiều nhưng thay đổi chậm. Hậu quả là đã có không ít bài học đắt giá từ việc triển khai các dự án mà thiếu sự quan tâm đến ý kiến đóng góp của người dân⁷. Bên cạnh đó, thực tế hoạt động phản biện xã hội đôi khi còn hình thức, thiếu tính chủ động, kịp thời, “chưa thật sâu sát các tầng lớp nhân dân và cơ sở; chất lượng, hiệu quả hoạt động giám sát, phản biện xã hội chưa đều”⁸.

Hiện nay, hệ thống pháp luật về hoạt động phản biện xã hội còn tản mạn trong nhiều văn bản pháp luật với mức độ ghi nhận khác nhau, từ *Hiến pháp*, các đạo luật về tổ chức bộ máy, các đạo luật chuyên ngành cho đến các văn bản hướng dẫn thi hành mà chưa có một văn bản quy phạm pháp luật nào quy định và điều chỉnh một cách trực tiếp và toàn diện vấn đề phản biện xã hội. Bên cạnh đó, quy định về chủ thể, đối tượng, nội dung, hình thức phản biện xã hội cũng chưa đồng bộ, thống nhất giữa các văn bản. Những hạn chế này không chỉ gây ảnh hưởng nhất định đến chất lượng, hiệu quả của hoạt động phản biện xã hội mà còn có thể là sơ hở để những thế lực thù địch lợi dụng thực hiện mục tiêu chống phá.

Mặc dù Điều 33 *Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam* cho phép các tổ chức chính trị - xã hội có thể chủ trì phản biện xã hội đối với các vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của đoàn viên, hội viên, song văn bản này chưa đưa ra cơ chế rõ ràng về cách thức tổ chức các hoạt động phản biện độc lập. Phạm vi và thẩm quyền thực hiện vẫn còn mập mờ khi chủ yếu nhấn mạnh vai trò phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong nhiều trường hợp. Điều đó dẫn đến khó khăn trong việc xác định khi nào có thể thực hiện phản biện xã hội một cách độc lập, dẫn đến sự lúng túng và phụ thuộc vào

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, làm giảm tính chủ động trong các hoạt động bảo vệ quyền lợi của Nhân dân.

Ở một số địa phương, cơ quan, đơn vị do chưa chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến công tác phản biện xã hội, dẫn đến nhận thức chưa đầy đủ vai trò, tầm quan trọng của công tác phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Năng lực phản biện xã hội vẫn còn hạn chế; đội ngũ cán bộ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên chưa đủ mạnh và chuyên nghiệp để tham gia phản biện xã hội; còn thiếu cơ chế tự chủ tài chính trong tổ chức và hoạt động phản biện xã hội.

Các hình thức phản biện xã hội chủ yếu thông qua hình thức gửi văn bản phản biện, chưa tổ chức phản biện, đối thoại trực tiếp giữa cơ quan có thẩm quyền, người có thẩm quyền với người dân trực tiếp liên quan. Chưa phát huy tốt vai trò của các chuyên gia, nhà khoa học, người có kinh nghiệm hoạt động thực tiễn trên các lĩnh vực phục vụ cho việc thực hiện công tác phản biện xã hội...⁹.

Cơ chế liên quan đến phản biện xã hội của Nhân dân (thông qua Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội) cũng chưa được định hình một cách rõ ràng. Khung pháp lý chưa hoàn thiện là một khó khăn lớn để các pháp nhân và toàn thể nhân dân thực hiện phản biện xã hội.

4. Một số giải pháp hoàn thiện cơ chế pháp lý bảo đảm Nhân dân tham gia hoạt động phản biện xã hội

Một là, xây dựng và hoàn thiện cơ chế Nhân dân kiểm soát quyền lực nhà nước, trong đó, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội là các chủ thể nòng cốt trong giám sát và kiểm soát quyền lực nhà nước. Theo đó, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, *một mặt*, cùng với Nhà nước tiếp tục “nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới các văn bản quy phạm pháp luật

nhằm thể chế hóa kịp thời, đầy đủ quyền và trách nhiệm tham gia giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức cá nhân có thẩm quyền phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để phát huy vai trò giám sát của Nhân dân (giám sát trực tiếp và giám sát thông qua Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội)”¹⁰. *Mặt khác*, “đổi mới nội dung phương thức giám sát, phản biện xã hội theo hướng: chủ động từ sớm, từ cơ sở, dân chủ, khách quan, mang tính xây dựng; có trọng tâm, trọng điểm, chú trọng giám sát theo chuyên đề, tập trung vào những chủ trương, chính sách lớn, trọng yếu, ưu tiên những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, những vấn đề dư luận xã hội quan tâm, bức xúc”¹¹.

Hai là, hoàn thiện khung pháp lý về quyền phản biện xã hội. Nghiên cứu xây dựng và ban hành luật về phản biện xã hội; cần phải có những quy định cụ thể, thống nhất những vấn đề, như: chủ thể, đối tượng, hình thức, nội dung, trình tự thủ tục tiến hành hoạt động phản biện; các điều kiện bảo đảm; quyền, nghĩa vụ của chủ thể phản biện xã hội; trách nhiệm của các cơ quan nhà nước; cơ chế tiếp nhận và phản hồi kết quả tiếp thu các ý kiến... Những quy định cụ thể, rõ ràng, minh bạch sẽ tạo ra cơ sở pháp lý vững chắc để hoạt động phản biện xã hội phát huy được tính tích cực trong đời sống xã hội.

Ba là, ban hành, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan nhằm tạo công cụ, môi trường thúc đẩy hoạt động phản biện xã hội, trong đó cần nghiên cứu xây dựng, ban hành *Luật về Hội*, đồng thời cùng với quyền tự do ngôn luận, quyền tự do báo chí,... thì quyền lập hội là những quyền cơ bản của công dân.

Bốn là, cần nghiên cứu sửa đổi, hoàn thiện *Luật Tiếp cận thông tin* năm 2016 và

văn bản hướng dẫn thi hành. Trên cơ sở được biết người dân mới bàn, đánh giá, kiến nghị lên các cơ quan nhà nước để hoàn thiện chính sách pháp luật. Sau thời gian dài thực hiện, *Luật Tiếp cận thông tin* năm 2016 đã bộc lộ một số hạn chế cần được xem xét, điều chỉnh hợp lý hơn, trong đó còn thiếu các quy định về phương thức, điều kiện và nội dung kiểm tra việc thi hành *Luật* này. Cần bổ sung các quy định cụ thể hơn về quyền tiếp cận thông tin của người dân, bảo đảm thông tin được cung cấp đầy đủ, kịp thời và minh bạch.

Năm là, tổ chức tốt việc triển khai *Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở* năm 2022 và *Luật Thanh tra* năm 2022 nhằm bảo đảm quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân; tiếp tục khẳng định bản chất của Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền XHCN của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân, Nhân dân là người chủ của đất nước, chú trọng hoạt động kiểm tra, giám sát của Nhân dân đối với cán bộ, công chức và cơ quan công quyền, phát hiện, đấu tranh với các hành vi tham nhũng, tiêu cực, phát huy dân chủ, tăng tính phản biện và sức sáng tạo của Nhân dân trong thực hiện dân chủ ở cơ sở.

5. Kết luận

Xây dựng cơ chế pháp lý bảo đảm cho Nhân dân tham gia hoạt động phản biện xã hội là một bước quan trọng để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Ở nước ta hiện nay, những quy định pháp luật cũng như cơ chế pháp lý bảo đảm cho Nhân dân tham gia hoạt động phản biện xã hội vẫn còn thiếu, chưa đầy đủ và đồng bộ. Một trong những phương hướng quan trọng nhằm xây dựng vững chắc cơ chế pháp lý nói trên là tăng cường hoạt động giám sát của Nhân dân phải gắn chặt với việc tăng cường hoạt động giám sát của các cơ quan chức năng thuộc

bộ máy của Đảng và Nhà nước. Hoàn thiện khung pháp lý, thiết lập cơ chế tiếp nhận và xử lý ý kiến phản biện, tăng cường minh bạch và tiếp cận thông tin, đẩy mạnh giáo dục và nâng cao nhận thức và tạo điều kiện thuận lợi cho sự tham gia của các tổ chức xã hội, chắc chắn tạo ra một môi trường phản biện xã hội tích cực và hiệu quả, góp phần xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng và phát triển bền vững □

Chú thích:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. H. NXB Chính trị quốc gia, tr. 43 - 44.
2. Nguyễn Chí Mỹ (2020). *Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội với phản biện xã hội và phát huy dân chủ của nhân dân*. Tạp chí Cộng sản, số 934 (tháng 01/2020), tr. 73.
3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (2023). *Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị (khóa XI) về giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội*.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập II*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 205.
5. *Nâng cao chất lượng phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong điều kiện mới*. <https://www.tapchicongsan.org.vn>, ngày 20/9/2022.
6. *Nhiệm kỳ 2019 - 2024: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp phát huy dân chủ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân*. <http://mattran.org.vn>, ngày 15/10/2024.
7. Hồ Bá Thâm, Nguyễn Tôn Thị Tường Vân (2010). *Phản biện xã hội và phát huy dân chủ pháp quyền*. H. NXB Chính trị quốc gia, tr. 31.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 88.
9. *Phản biện xã hội - phương thức hiệu quả phát huy quyền làm chủ của Nhân dân*. <https://www.hcmcpv.org.vn>, ngày 03/7/2024.
- 10, 11. Ban Bí thư (2022). *Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 26/10/2022 của Ban Bí thư về phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội*.